SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG **BỆNH VIỆN ĐK TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 258 /TMBG-BVĐK V/v Mời chào giá mua sắm công cụ dụng cụ bổ sung năm 2025	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: "Mua sắm Công cụ dụng cụ bổ sung năm 2025 phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang". Nội dung cụ thể như sau:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang kính mời các quý Công ty báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Trang
- Chức vụ: Thành viên tổ giúp việc - Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
- Số điện thoại: 0867 180 198

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 15 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ yêu cầu báo giá: Có danh mục kèm theo.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
1	Cân nặng kèm thước đo chiều cao		Cái	06
2	Xe đẩy bệnh nhân		Cái	60
3	Giường bệnh nhân chạy thận		Cái	06
4	Đệm da giường bệnh nhân chạy thận nhân tạo	Giường đơn	Cái	06
5	Chậu ngâm Cidex rửa dây nội soi phế quản		Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
6	Kìm sinh thiết		Bộ	03
7	Ghim lưới trong mổ thoát vị bẹn nội soi	5 mm	Tay	10
8	Lưới mổ thoát v ị bẹn nội soi		Cái	50
9	Dụng cụ nối ruột thẳng: Dis posable Linear Cutter		Bộ	20
10	Stapler cắt nối ruột tuyến tính dùng 1 lần, mổ hở - 6cm - 8cm		Bộ	20
11	Dụng cụ nối ruột cong		Bộ	20
12	Panh		Cái	40
13	Kéo		Cái	65
14	Khay tiêm inox	Cỡ khoảng 20x30cm	Cái	94
15	Lọ cắm panh		Cái	42
16	Hộp chống sốc		Cái	40
17	Giường Inox		Cái	30
18	Balong Oxy		Cái	20
19	Quả bóng bóp ambu		Cái	10
20	Giá để máy điện tim		Cái	02
21	Hộp đựng bông cồn	Loại có nắp	Cái	64
22	Bậc lên xuống giường siêu âm		Cái	01
23	Túi cấp cứu		Cái	04
24	dây máy điện tim		Cái	10
25	Bộ bát can thiệp		Bộ	10
26	Bộ tiểu phẫu cấy máy tạo nhịp		Bộ	03
27	Bộ chọc dịch tủy sống		Bộ	02
28	Dây SPO2 cầm tay		Cái	17
29	Panh có mấu		Cái	33
30	Kéo thẳng		Cái	19
31	Bộ điều khiển kích thích điện cơ		Bộ	01
32	Bộ điện cực EMG		Bộ	01
33	Vít neo chặn		Cái	50
34	Giường Bệnh nhân có tay quay		Cái	10
35	Bộ đặt nội khí quản		Bộ	01
36	Bộ tiêm truyền (1 khay vuông 30x30, 1 khay quả đậu, 1 kéo thẳng to, 1 panh có mấu, 1 bát đựng bông cồn, 1 trụ cắm panh)		Bộ	12
37	Bộ mở khí quản (Kẹp banh khí quản 14cm, 1 cán dao số 3, 1 kéo nhọn cong 14,5 cm; 2 kéo tù cong 14,5; 1 ống hút fergusson; 4 kẹp khăn 13 cm; 1 cái kẹp		Bộ	01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
	foerster cong 25cm; 2 cái kẹp thẳng 12cm; 2 cái kẹp cong 12cm; 1 cái kẹp kim thẳng 18cm)			
38	Túi cứu thương		Cái	02
39	Đệm giường bệnh nhân		Cái	90
40	Bàn tiêm		Cái	01
41	Bộ dụng cụ thay băng	Panh thẳng 1 cái, kéo thẳng 1 cái, kẹp phẫu tích không mấu 2 cái, kẹp có mấu 1 cái,kéo nhỏ cắt chỉ 1 cái, hộp đựng bông cồn có nắp 1 cái, khay quả đậu 1 cái	Bộ	12
42	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Panh không mấu 1 cái, kéo thẳng 1 cái, kẹp phẫu tích không mấu 1 cái, kẹp có mấu 1 cái, kéo nhỏ cắt chỉ 1 cái, panh có mấu 1 cái, cán dao 1 cái, kìm kẹp kim 1 cái, kìm răng chuột 1 cái	Bộ	01
43	Panh thẳng có mấu	20 cm	Cái	15
44	Panh thẳng không mấu đầu tù	20cm	Cái	30
45	Phẫu tích có mấu	20 cm	Cái	30
46	Kéo thẳng đầu tù	20cm (lưỡi kéo dài)	Cái	30
47	Kim sinh thiết sản khoa		Cái	01
48	Kìm kẹp kim	20cm	Cái	10
49	Cáng đẩy bệnh nhân INOX		Cái	22
50	Van âm đạo sản khoa 1 đầu	Dài 25cm	Cái	20
51	Kẹp thẳng hình tim có răng sản khoa	Dài 20cm; Hình tim nhỏ	Cái	15
52	Kẹp cổ tử cung	25cm	Cái	10
53	Miếng dán điện cực trung tính		Cái	50
54	Bóng đèn cực tím		Cái	09
55	Bóng bóp Oxy		Cái	01
56	Mart bóng bóp Oxy		Cái	03
57	Túi đựng Oxy		Cái	03
58	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Đường kính đầu thắt: 9.4 - 14mm; Đường kính đầu cáp: 8.8 - 9.8mm (± 0.5mm)	Cái	100
59	Tay cầm clip dùng nhiều lần	Đường kính tối đa 2.75mm, tương thích kênh làm việc 2.8mm, chiều dài làm việc 1650-1950-2300mm	Cái	02
60	Snare (Thòng lọng cắt polyp)	Thông lọng được thiết kế hình Oval hoặc Hexagonal Loop. Vòng loop từ 13mm đến 30mm, độ mở 25/50mm	Cái	30
61	Kìm sinh thiết dạ dày	Loại không kim. Chiều dài làm việc 120cm, đường kính 1.8mm tương thích với kênh làm việc 2.0mm	Cái	50
62	Kìm sinh thiết đại tràng	loại không kim. Chiều dài làm việc 160cm, đường kính 1.8mm tương thích với kênh làm việc 2.0mm	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
63	Kìm gắp dị vật răng cá sấu	Loại to	Cái	02
64	Clip cầm máu một chiều	Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 9.8mm	Cái	200
65	Kìm tiêm cầm máu (dạ dày)		Cái	30
66	Cán Endoloop	Dụng cụ thắt cuống polyp có vỏ nhựa, đường kính ngoài 2.7min; hoặc không có vỏ nhựa với đường kính ngoài 2.1 mm	Cái	02
67	Ngáng miệng trẻ em	Loại có dây choàng	Cái	20
68	Giá gắn tường để máy Monitor		Cái	02
69	Nhiệt ẩm kế treo tường		Cái	01
70	Kiểm nhiệt tủ lạnh		Cái	02
71	Cọc truyền		Cái	35
72	Bảng inox công khai đầu giường		Cái	90
73	Hộp inox đựng kim tiêm bệnh nhân	Inox, kháng khuẩn	Cái	05
74	Bánh xe cáng cứu thương		Cái	04
75	Bánh xe tiêm bệnh nhân		Cái	08
76	Panh không mấu		Cái	21
77	Panh kẹp săng mổ	9cm	Cái	10
78	Panh thẳng không mấu		Cái	10
79	Panh kẹp kim khâu		Cái	10
80	Kéo Iris cong	11.5 cm	Cái	10
81	Panh cong không mấu		Cái	10
82	Nhíp Adson	12 cm có mấu	Cái	10
83	Nhíp Adson	12cm không mấu	Cái	10
84	Kéo Iris	9 cm	Cái	10
85	Panh kẹp bông gạc Maier		Cái	02
86	Hộp inox	10x20cm	Cái	10
87	Hộp inox	15x25cm	Cái	10
88	Hộp inox	15x30cm	Cái	02
89	Khay chữ nhật	30x50	Cái	02
90	Khay chữ nhật	30x40	Cái	06
91	Kéo cắt chỉ	Mũi thẳng	Cái	50
92	Kéo cắt chỉ	Mũi cong	Cái	50
93	Phẫu tích không mấu	10cm	Cái	05
94	Phẫu tích không mấu	18cm	Cái	50
95	Phẫu tích có mấu	10cm	cái	05
96	Phẫu tích có mấu	18cm	Cái	50
97	Panh thẳng	18cm	Cái	40
98	Panh cong	18cm	Cái	30
99	Cán dao	số 11	Cái	01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
100	Cán dao	số 15	Cái	01
101	Kìm mang kim	10cm	Cái	05
102	Kìm mang kim	18cm	Cái	05
103	Parabop	Loại nhỏ	Cái	10
104	Kẹp răng chuột	18cm	Cái	10
105	Giá treo chai dung dịch sát khuẩn tay		Cái	45
106	Xe đẩy thuốc		Cái	01
107	Panh sản		Cái	03
108	Vòng điện		Cái	05
109	Kìm bấm sinh thiết cổ tử cung		Cái	01
110	Van nâng ngực		Bộ	01
111	Lưỡi staper		Cái	20
112	Bọc vết mổ silicon		Cái	10
113	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt các loại	01 Panh xe bao; 01 panh có mấu; 01 hook; 01 Forceps; 01 vành mi; 01 Kìm; 01 Kim tách nước; 01 Kéo; 01 Hook; 01 xoay IOL; 02 chóp các cỡ	Bộ	01
114	Hộp đựng dụng cụ có lớp silicone, hấp tiệt trùng / 18-305. Plastic Sterilizing Tray, Double Level, Large	Hai lớp, cỡ lớn, 254x152.4x38 mm, 10x6x1.5	Cái	03
115	Vành mi Lieberman, cỡ lớn	thép không gỉ	Cái	02
116	Móc dò Stevens	6.00 mm móc to , dài 120 mm, tay cầm bằng titan phẳng.	Cái	02
117	Móc cơ Graefe Size 2	1.50 x 10.00 mm ,chiều dài 140 mm, tay cầm bằng titan phẳng.	Cái	02
118	Móc cơ Graefe Size 1,	1.00 x 8.00 mm ,chiều dài 135 mm,tay cầm bằng titan phẳng.	Cái	02
119	Móc cơ Scobee Oblique	cong,phẳng 4.50 mm .chiều dài 136 mm tay cầm bàng titan phẳng.	Cái	01
120	Móc cơ Jameson	2.00 mm đầu củ hành. 9.50 mm móc phẳng, chiều dài 135 mm, tay cầm băng titan phẳng.	Cái	02
121	Móc cơ Rychwalski	12.20 mm móc có rãnh, chiều dài 140 mm, tay cầm bàng titan phẳng.	Cái	02
122	kẹp cố định cơ phải / 4-131 s Jameson Muscle Forceps, Right,	phải, răng, khóa trượt, chiều dài 100 mm, thép không gỉ	Cái	01
123	kẹp cố định cơ trái / 4-130S Jameson Muscle Forceps, left	trái, răng, khóa trượt, chiều dài 100 mm. thép không gỉ	Cái	01
124	Compa Castroviejo, thẳng/ 2-010T. Castroviejo Caliper	đo 0-20 mm, cà 2 mắt tỉ lệ, chiều dài 87 mm, Titanium	Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
125	Panh rút chỉ có mấu	0.50 mm, 1x2 răng, 6.00 mm bệ buộc, tay cầm phẳng, chiều dài 108 mm, Titanium	Cái	02
126	Kẹp cầm máu, thẳng, nhỏ (2)	thẳng, hàm răng cưa, chiều dài 90 mm, tay cầm vòng, thép không gỉ	Cái	02
127	Kẹp giác mạc / 4-055 IT. Corneal Forceps, Bonn-Catalano Type	loại Bonn-Catalano ,0.12 mm, 1x2 răng, tay cầm tròn, chiều dài 105 mm, Titanium	Cái	03
128	Kẹp cầm máu Hartmann, cong	cong, hàm răng cưa, chiều dài 90 mm, tay cầm vòng , thép không gỉ	Cái	02
129	Cán dao số 3 / 1-020S. Bard Parker Handle	phẳng, chiều dài 125 mm, thép không gỉ	Cái	02
130	Kềm kẹp kim Barraquer cong, có khoá/ 8-090T. Barraquer Needle Holder, curved, w/lock	12.00 mm hàm khỏe , cong ,có khóa, kích thước dài, chiều dài 125 mm, Titanium	Cái	02
131	kéo cắt gân Westcott	đầu tù, 13.00 mm lưỡi dao , tay cầm phàng, chiều dài 115 mm, thép không gỉ	Cái	02
132	kéo cắt chỉ Westcott / 11-044S Westcott Stitch Scissors	đầu sắc, 16.00 mm lưỡi dao , tay cầm phẳng, chiều dài 120 mm, thép không gỉ	Cái	02
133	Panh rút chỉ không mấu	Tay cầm phẳng, răng cưa chống chấn thương 15.00 mm ,chiều dài 100 mm, Titanium	Cái	02
134	Kìm kẹp kim lớn có khóa/ 168-080T. Kalt Needle Holder	Hàm thẳng tiêu chuẩn 10.50 mm , chiều dài 135 mm, Titanium	Cái	01
135	Bút vẽ phẫu thuật vô khuẩn / Disposable Marking Pen	Hai đầu , 10 cái/hộp	Cái	10
136	Kéo to thẳng đầu nhọn /Straight Iris Scissors	Đầu nhọn , 28.00 mm lưỡi 115 mm, thép không gỉ	Cái	01
137	Kéo Steven thẳng/ 11-133S. Stevens Tenotomy Scissors, Straight	Thẳng, đầu tù , chiều dài 115 mm, thép không gỉ	Cái	01
138	Banh mi số 0 / 10-020*. Desmarrcs Lid Retractor, Size 0	11.00 mm, Length 130 mm, tay cầm vòng Titanium	Cái	02
139	Banh mi số 3 / 10-023*. Desmarres Lid Retractor, Size 3	17.00 mm, chiều dài 130 mm, tay cầm vòng Titanium	Cái	02
140	Kẹp chắp cỡ lớn / 4-1906T. Desmarres Chalazion Forceps, Large	31.00 X 17.40 mm nền , chiều dài 96 mm, Titanium	Cái	01
141	Kẹp chắp cỡ vừa /4-1912T*Desmarres Chalazion Forceps, Medium	24.00 X 16.00 mm nền, chiều dài 92 mm, Titanium	Cái	01
142	Thìa nạo chắp số 1 16-064*. Meyerhoefer Chalazion Curette, Size 1	1.75 mm, chiều dài 135 mm, tay cầm vòng Titanium	Cái	01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
143	Thìa nạo chắp số 3 /16-066. Meyerhoefer Chalazion Curette, Size 3	2.50 mm, chiều dài 135 mm, tay cầm vòng Titanium	Cái	01
144	Kéo giác mạc lưỡi cong đầu tù / 11-012S Castroviejo Universal Corneal Scissors!	Đầu tù, 11.00 mm lưỡi dao, chiều dài 106 mm,thép không gỉ	Cái	02
145	Vành mi rời / 14-022S Barraquer Wire Speculum,	loại người lớn, 14.00 mm lưỡi, chiều dài 45 mm, thép không gỉ	Cái	03
146	Tay cầm hút dịch	Đầu nối tiêu chuẩn , tay cầm tròn, chiều dài 110 mm, Titanium tay cầm	Cái	01
147	Đầu nối thẳng I/A /7-080/ST Straight I/A Tip	Thép không gỉ	Cái	01
148	Banh mi số 2/ 10-022 Desmarres Lid Retractor, Size 2,	15.00 mm, chiều dài 130 mm, tay cầm vòng Titanium	Cái	01
149	Kềm kẹp kirn Castroviejo thẳng, có khoá/ 8-092IT Castroviejo Needle Holder,	Thẳng, có khóa, 13.50 mm hàm mỏng,chiều dài 122 mm, Titanium	Cái	01
150	Kéo thẳng đầu tù	tay cầm vòng, chiều dài 115 mm, thép không gỉ	Cái	01
151	Kéo thẳng đầu nhọn	tay cầm vòng , chiều dài 115 mm, thép không gỉ	Cái	01
152	Kẹp xăng	Thẳng,Tổng chiều dài 85mm, Thép không gỉ	Cái	04
153	Móc cơ Assaf	Cỡ người lớn: móc 7mm, tổng chiều dài 145mm, thép không gỉ	Cái	01
154	Panh cơ Francis 2x3 răng	2x3 răng Imm, Tổng chiều dài 120mm, thép không gỉ	Cái	01
155	Kẹp cố định Moody phải, mấu 0.5mm, có khóa	mấu 0.5mm, có khóa	Cái	02
156	Kẹp cố định Moody trái, mấu 0.5mm, có khóa	mấu 0.5mm, có khóa	Cái	02
157	Móc phẫu thuật cố định Freer 2 răng nhỏ, 15cm (Freer Skin Hook 2pr)	1,1 cm x 0,8cm, dài 16 cm	Cái	02
158	Móc cơ Green	dài 130 mm	Cái	02
159	Que thông lệ bằng bạc hai đầu cỡ 00 và 0	1x 0000/000; 1x 00/0, thép không gỉ, có 2 size,Mỗi chiếc dài 126mm	Cái	02
160	Que nong lệ quản Castroviejo hai đầu	Thẳng, hai đầu nhọn: 1 đầu 18mm và 1 đầu 22mm, Tổng chiều dài 138mm	Cái	02
161	Kéo Stevens thẳng đầu tù	Đầu tù, Độ dài phần cắt 16mm, Độ dài lưỡi 22mm, Tổng chiều dài 104mm	Cái	02
162	Hộp tròn inox(đựng dụng cụ trung- phẫu thuật)	thép không gỉ	Cái	04
163	Hộp vuông inox(dựng dụng cụ trung- phẫu thuật)	thép không gỉ	Cái	04

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
164	Hộp hình chữ nhật inox(đựng dụng cụ trung- phẫu thuật)	thép không gỉ	Cái	04
165	Khay tiêm inox	thép không gỉ, 20x30m	Cái	08
166	Khay quả đậu inox	thép không gỉ	Cái	36
167	Kim bơm lệ quản thẳng	23G, thẳng, thép không gỉ	Cái	02
168	Banh cơ Helveston "Barbie"	cỡ nhỏ ,dài 135mm, thép không gỉ	Cái	01
169	Banh cơ Helveston "Big Barbie"	cỡ vừa, dài 140mm, thép không gỉ	Cái	01
170	Móc Teaser Helveston,	,dài 135mm, 6mm , thép không gỉ	Cái	02
171	Móc dò Helveston,	6mm, dài 140mmm,cỡ lớn, thép không gỉ	Cái	02
172	Móc dò Helveston	6mm, dài 120mm, cỡ nhỏ, thép không gỉ	Cái	02
173	Móc cơ Helveston	dài 140mm,8mm, thép không gỉ	Cái	02
174	Móc cơ Helveston	dài 140mm, 10mm thép không gỉ	Cái	02
175	Móc cơ Helveston	dài 140mm, 12mm, thép không gỉ	Cái	02
176	Kẹp cố định cơ Lester	9cm,2x3 răng, 0.6mm, thép không gỉ	Cái	02
177	Panh giác mạc Bonn, thẳng	Mấu 0.12mm, Đầu kẹp 6mm, Tổng chiều dài 115mm, thép không gỉ	Cái	02
178	Kẹp Serrafine thẳng	4cm,thẳng, thép không gỉ	Cái	01
179	Móc đôi Manson	dài 126 mm, thép không gỉ	Cái	02
180	Panh không mấu Paton	đầu nhọn, thép không gỉ	Cái	02
181	Kéo giác mạc	lưỡi cong đầu nhọn, thép không gỉ	Cái	02
182	Kẹp bờ mi	thép không gỉ	Cái	01
183	Que nong lệ Castroviejo	hai đầu nhỏ và vừa, thép không gỉ	Cái	01
184	Kim bơm lệ đạo trẻ em	dài 32mm, 23ga,đầu tù, thép không gỉ	Cái	02
185	Panh cơ thẳng Troutman	Gẫy góc, mấu 0.5mm, 10mm từ đầu tới góc, Tổng chiều dài 105mm, thép không gỉ	Cái	02
186	Kelly Hemostat	9cm, đầu cong, thép không gỉ	Cái	02
187	Panh rút chỉ không mấu đầu cong	dài 107mm, thép không gỉ	Cái	01
188	Kéo lưỡi cong đầu tù Enucleation	dài 134 mm, thép không gỉ	Cái	02
189	Panh rút chỉ không mấu đầu thẳng	dài 109 mm, thép không gỉ	Cái	01
190	Panh kết mạc McGregor không mấu	dài 107 mm, thép không gỉ	Cái	03
191	Panh giác mạc Barraquer Colibri	Mấu 0.12mm, Đầu kẹp 6mm, Tổng chiều dài 74mm, thép không gỉ	Cái	02
192	Que nong lệ trẻ em	dài 106mm, thép không gỉ	Cái	01
193	Panh kết mạc có mấu utility	1x2 răng,0.5 mm,dài 102 mm, thép không gỉ	Cái	02
194	Kẹp giữ chỉ	Thẳng, đầu răng cưa 10mm, Tổng chiều dài 38mm	Cái	02
195	Cán dao	Hàm kẹp 10mm, Cán tròn, có khóa,Tổng chiều dài 120mm, thép không gỉ	Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
196	Bộ đặt nội khí quản (Trẻ lớn)		Bộ	05
197	Zoăng troca 10mm	10mm	Cái	50
198	Zoăng troca 5mm	5mm	Cái	50
199	Chổi cọ dụng cụ nội soi các loại	Các cỡ	Cái	50
200	Van troca 5mm		Cái	50
201	Dầu bảo dưỡng dụng cụ nội soi	27656B-Karl Storz	Lọ	05
202	Foreep gắp sỏi	Cỡ 4fr dài 60cm	Cái	02
203	Xi lanh hút mảnh cắt dung tích 150ml	150ml	Cái	02
204	Bộ dây rửa nội soi phế quản		Bộ	02
205	Xe lăn		Cái	10
206	Bộ đặt nội khí quản (Sơ sinh)		Bộ	05
207	Đèn chiếu vàng da		Cái	05
208	Lồng ấp		Cái	02
209	Bóng bóp sơ sinh		Cái	10
210	Bóng bóp trẻ lớn		Cái	05
211	Gọng mũi thở CPAP các cỡ	Đầu mềm	Cái	100
212	Gọng mũi thở oxy các cỡ	Đầu mềm	Cái	100
213	Kéo đầu tù		Cái	10
214	Bộ Catheter rốn		Bộ	50
215	Bộ dụng cụ thay máu sơ sinh		Bộ	02
216	Băng đo huyết áp các cỡ		Bộ	01
217	Kim chọc dịch não tủy chuyên dụng		Cái	50
218	Bộ dây máy thở trẻ sơ sinh		Bộ	05
219	Bộ dây máy thở trẻ lớn		Bộ	05
220	Dao cắt hớt niêm mạc Splash M-Knife	Dao cắt hớt niêm mạc O-type đầu hình núm giúp tối ưu hóa hiệu quả cầm máu, có chức năng tưới rửa. Chiều dài dao 1.5mm - 2mm - 4mm, chiều dài làm việc 1650mm, 1950mm, 2350mm, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Đức.	Cái	02
221	Dao cắt hớt niêm mạc đầu mũ nấm điện cực IT Knife 2	Dao cắt hớt niêm mạc với đầu được bọc sứ có tính năng cách điện. Dao có các tính năng như: đánh dấu điểm, cắt hớt, tiêm phồng và cầm máu. - Chiều dài dao 1,5mm, 2mm, 4mm; chiều dài làm việc 1650mm, 1950mm, 2350mm. - Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm - Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA	Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
222	Dao cắt hớt niêm mạc mũi hình núm Dual Knife().	Dao cắt hớt niêm mạc T-type đầu hình T, có chức năng dùng để đánh dấu, cắt hớt ; có các tia nước . Chiều dài dao 1.5mm - 2mm - 4mm, chiều dài làm việc 1650mm, 1950mm, 2350mm, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Đức.	Cái	02
223	Đầu bảo vệ dây soi	Nắp bảo vệ đầu dây soi Reveal Distal Attachment dạ dày được thiết kế hỗ trợ tầm nhìn của dây soi trong khi thăm khám và điều trị nội soi, đường kính ngoài nắp: 11.35mm-15.7mm;đường kính ngoài đầu tip dây soi: 8.9-9.5 mm đến 13.4-13.9mm; chiều dài 4mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	02
224	Kìm sinh thiết có kim hoặc không kim ngàm hình oval hoặc hình tròn	Kìm sinh thiết đa dạng về chủng loại, thiết kế có kim hoặc không kim, có vỏ bọc hoặc không vỏ bọc. Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Chiều dài làm việc 2.3m-2.5m. Đường kính 1.8mm, 2.3mm và 3.0mm. Độ mở ngàm từ 4.5-8.5mm, có răng hoặc không răng. Chiều dài ngàm 2.4-2.9mm. Khớp nối đầu kìm dạng kéo linh hoạt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 2 nước tham chiếu.	Cái	02
225	Kim tiêm cầm máu	Kim tiêm cầm máu có tay cầm bằng Ergonomic có chốt hãm dạng nút bấm, có thể khóa mở bằng một tay. Đường kính kim 19G, 22G, 25G. Đầu kim vát 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm dãn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. Độ nhô tip 4mm,5mm,6mm được làm bằng kim loại. Chất liệu ống trong catether làm bằng POM. Đường kính ống catheter 2.3mm, Chiều dài làm việc: 230cm. Kênh làm việc 2.8mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 2 nước tham chiếu	Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
226	Kim tiêm cầm máu dạ dày, đại tràng	Kim tiêm cầm máu có tay cầm bằng Ergonomic có chốt hãm dạng nút bấm, có thể khóa mở bằng một tay. Đường kính kim 19G, 22G, 25G. Đầu kim vát 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm dãn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. Độ nhô tip 4mm,5mm,6mm được làm bằng kim loại. Chất liệu ống trong catether làm bằng POM. Đường kính ống catheter 2.3mm, Chiều dài làm việc: 230cm. Kênh làm việc 2.8mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 2 nước tham chiếu	ML	02
227	Dao kim Microknife	Dao cắt hớt niêm mạc I-type với 4 tính năng: đánh dấu điểm, cắt hớt, tiêm phồng và cầm máu giúp hoàn thiện quy trình ESD chỉ với 1 dụng cụ, hình dạng đầu dao chữ I, chiều dài dao 1.5mm - 2mm - 4mm, chiều dài làm việc 1650mm, 1950mm, 2350mm tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CFS Đức.	Cái	02
228	Overtip dạ dày, đại tràng	Nắp bảo vệ đầu dây soi Reveal Distal Attachment dạ dày được thiết kế hỗ trợ tầm nhìn của dây soi trong khi thăm khám và điều trị nội soi, đường kính ngoài nắp: 11.35mm-15.7mm;đường kính ngoài đầu tip dây soi: 8.9-9.5 mm đến 13.4-13.9mm; chiều dài 4mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	02
229	Kìm kẹp cầm máu	Kìm kẹp cầm máu nóng với tay cầm 3-ring có thể xoay 360°, tay cầm Ergonomic với lớp lót giúp cải thiện độ bám, có điểm đánh dấu trên vỏ kìm giúp xác định chiều dài chèn trong ống nội soi. Kìm có hai loại ngàm là có rãnh hoặc ngàm thon, độ mở ngàm 6.3mm hoặc 6.5mm chiều dài làm việc 165cm hoặc 230cm Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CFS Đức.	Cái	02
230	Vợt hớt dị vật hình cầu	Vợt hớt dị vật có tay cầm 3 ring, ở tay cầm có khuyên để xoay chiều vợt hớt. Chiều dài làm việc 160 hoặc 230cm, kích thước vợt 30mm, tương thích với kênh làm việc 2.8mm. Tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 2 nước tham chiếu.	Cái	02

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	đơn vị tính	số lượng
231	Rọ lấy dị vật 1 lần	Rọ lấy sỏi hình lục giác 4 dây. Chất liệu dây rọ bằng kim loại và Nitinol, rọ có thiết kế tự xoay khi rút. Với catether phủ ngoài bằng PTFE. Chiều dài làm việc 200cm, đường kính độ mở rọ 15-20-25-30-35mm, chiều dài rọ 40-45-50-55-60mm. Đường kính ống catheter 7Fr, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Tay cầm có khóa giữ đúng kích thước rọ. Tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 1 nước tham chiếc.	Cái	02
232	Băng đo huyết áp máy Monitor		Cái	05
233	Đồng hồ oxy gắn tường	Loại khí dung được	Cái	03
234	Bộ bơm rửa trong nội soi		Cái	03
235	Xe đẩy ngồi		Cái	02
Tổng cộng: 235 Danh mục				

2. Địa điểm cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

3. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III năm 2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng/thanh toán: Theo thỏa thuận giữa 2 bên và sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ các giấy tờ pháp lý liên quan.

- Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT- Tổ giúp việc

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYÊN QUANG

NGUYỄN HƯNG ĐẠO